

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2017/HSST

Ngày: 22/9/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Minh Chức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mlô Y Hoa

2. Ông Hồ Văn Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tham gia phiên tòa: Ông Từ Quốc Quyền – Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường Đạt Hiếu, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2017/HSST ngày 25/8/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2017/HSST-QĐ ngày 08/9/2017 đối với bị cáo:

NÔNG VĂN B, sinh năm 1970, tại huyện Q, tỉnh C; Nơi cư trú: Buôn C, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 5/12; Con ông Nông Văn T (đã chết) và bà Đàm Thị Th (đã chết); Vợ tên Hứa Thị O (đã chết), bị cáo có 02 con lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 18/6/2017, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã Buôn Hồ; có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1. Ông Hoàng Văn L, sinh năm 1970; Trú tại: Thôn 6, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt (Xin xét xử vắng mặt).

2. Anh Y Gin Buôn K, sinh năm 1990; Trú tại: Buôn D, phường Th, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1993; Trú tại: Tổ dân phố T, phường Th, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ truy tố về hành vi phạm tội như sau: Nông Văn B, sinh năm 1970, trú tại: Buôn C, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk là công nhân tại mỏ đá của Công ty TNHH T tại Buôn D, xã E, thị xã B từ tháng 6/2017. Quá trình làm công nhân tại đây, lợi dụng sơ hở trong việc trong coi, quản lý tài sản của công nhân và người dân sống gần mỏ đá, B đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân và sử dụng làm phương tiện đi lại, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 11 giờ ngày 13/6/2017, trong lúc các công nhân đi làm còn B ở phòng tập thể, trong phòng có 03 chiếc xe mô tô của công nhân. Trong đó có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, màu sơn đen, biển số 47N8 - 0132 của ông Hoàng Văn L, sinh năm 1970, trú tại: Thôn 6, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, B đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau đó B đến lục tìm và lấy được chìa khóa xe mô tô để trong túi áo của ông L treo ở đầu giường rồi mở khóa điều khiển xe mô tô đi ra đường Hồ Chí Minh (Quốc lộ 14) hướng về trung tâm thị xã Buôn Hồ để tìm nơi tiêu thụ. Khi đến tiệm sửa xe “Honda Đ” tại số 1415 đường H, phường T, thị xã B, do anh Nguyễn Đình T sinh năm 1993, trú tại: tổ dân phố Tân Hà 1, phường Thống Nhất, thị xã Buôn Hồ làm chủ. Tại đây, B đã gạ bán chiếc xe trên cho anh T, trong khi đang gạ bán xe, B mở cốp thấy bên trong có 01 ví da của ông L, trong ví có 60.000 đồng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 47N8 – 0132; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy kéo biển số 47MK2-7105; 01 thẻ bảo hiểm y tế và 01 thẻ Hội cựu chiến binh, tất cả đều mang tên Hoàng Văn L. Thấy vậy, B liền giới thiệu với anh T, mình tên là Hoàng Văn L chủ xe mô tô biển số 47N8 - 0132 nên anh T đồng ý mua chiếc xe với giá 1.000.000 đồng. Sau khi có số tiền bán xe và 60.000 đồng của ông L, B đã tiêu xài cá nhân hết, còn chiếc ví của ông L bên trong có một số giấy tờ cá nhân, B cầm theo nhưng sau đó đã làm thất lạc.

Vật chứng của vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, màu sơn đen, số máy E455127100, số khung 4DJ080127100, biển số 47N8 - 0132. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ đã trả lại chiếc xe mô tô biển số 47N8 – 0132 cho ông Hoàng Văn L là chủ sở hữu.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 288/HĐĐG ngày 18/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Buôn Hồ kết luận: xe mô tô biển số 47N8 - 0132 có giá trị là 6.475.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 17/06/2017, B đi bộ từ mỏ đá ra hướng Buôn Dlung 1A, phường Thống Nhất, thị xã Buôn Hồ để mua rượu về

uống. Sau khi mua rượu xong, trên đường đi về B phát hiện chiếc xe mô tô biển số 47C1 -055.71 nhãn hiệu Yamaha Sirius của anh Y Gin Buôn K sinh năm 1990, trú tại: Buôn D, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, đang dựng trước sân nhà không có người trông coi, chìa khóa vẫn cắm trên xe, B liền nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên để làm phương tiện đi lại. B lén lút, tiếp cận dắt chiếc xe ra ngoài đường nổ máy, điều khiển xe chạy về nhà của B tại Buôn C, xã D, huyện K, Đắk Lắk. Đến chiều cùng ngày thì bị phát hiện.

Vật chứng của vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đỏ đen, số máy 5C63 - 630147, số khung C630CY630088, biển số 47C1- 055.71. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ đã trả lại chiếc xe mô tô biển số 47C1- 055.71 cho anh Y Gin Buôn K là chủ sở hữu.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 287/HĐĐG ngày 18/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Buôn Hồ kết luận: xe mô tô biển số 47C1- 055.71 có giá trị là 8.800.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Nông Văn B đã tự nguyện bồi thường số tiền 1.060.000 đồng, trong đó: Cho ông Hoàng Văn L là 60.000 đồng và cho anh Nguyễn Đình T là 1.000.000 đồng.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố là đúng. Người bị hại công nhận tài sản bị mất như trình bày của bị cáo, số tài sản này đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ và bị cáo đã trả lại; người bị hại không có yêu cầu gì thêm về vấn đề bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 46/KSĐT-HS ngày 24/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ đã truy tố bị cáo Nông Văn B về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ phân tích các tình tiết cấu thành tội phạm và khẳng định cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù; *Về biện pháp tư pháp*: như đề nghị tại quyết định truy tố của cáo trạng.

Bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát và không có tranh luận. Tại phiên tòa, bị cáo nói lời nói sau cùng: Nhận thức được hành vi của mình là

vì phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

-Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Buôn Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp đúng quy định của pháp luật.

-Về hành vi của bị cáo xét thấy: Do ý thức coi thường pháp luật của Nhà nước và động cơ tư lợi cá nhân, nên khoảng 11 giờ ngày 13/6/2017 tại mỏ đá của Công ty TNHH T ở Buôn D, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk và vào 9 giờ ngày 17/6/2017, tại nhà anh Y Gin Buôn K ở Buôn D, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Nông Văn B đã có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt của ông Hoàng Văn L 01 chiếc xe mô tô biển số 47N8 – 0132 trị giá 6.475.000 đồng và chiếm đoạt của anh Y Gin Buôn K 01 xe mô tô biển số 47C1 – 055/71 trị giá 8.800.000 đồng. Tổng giá trị các tài sản bị cáo chiếm đoạt là 15.335.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định: *“Người nào trộm cắp T của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”*.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Trong khoảng thời gian ngắn từ ngày 13/6/2017 đến ngày 17/6/2017 bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, thể hiện thái độ coi thường pháp luật, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính giáo dục, cải tạo riêng, đấu tranh phòng ngừa chung trong xã hội.

Song trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt không lớn, đã được thu hồi và tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại, bị cáo là người dân tộc thiểu số sự nhận thức pháp luật còn hạn chế, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, g, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Đối với anh Nguyễn Đình T là người mua lại xe mô tô biển số 47N8-0132, khi mua anh T hoàn toàn không biết đây là xe do bị cáo B trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ không xử lý là có căn cứ.

Đối với 01 ví da của ông L, trong ví có 60.000 đồng, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 47N8-0132, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy kéo biển số 47MK2-7105, 01 thẻ bảo hiểm y tế và 01 thẻ Hội cựu chiến binh, tất cả đều mang tên Hoàng Văn L. Sau khi bị cáo B bán được chiếc xe và lấy 60.000 đồng trong ví da còn các giấy tờ khác thì bị cáo B đã làm thất lạc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ không thu giữ được, ông L không yêu cầu bị cáo B có trách nhiệm làm lại các giấy tờ trên.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 2 Điều 41, khoản 2 Điều 42 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015: Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ đã trả lại chiếc xe mô tô biển số 47N8-0132 cho ông Hoàng Văn L và chiếc xe mô tô biển số 47C1-055.71 cho anh Y Gin Buôn K là chủ sở hữu; chấp nhận bị cáo Nông Văn B đã tự nguyện bồi thường số tiền 1.060.000 đồng, trong đó: Cho ông Hoàng Văn L là 60.000 đồng và cho anh Nguyễn Đình T là 1.000.000 đồng. Ông L, anh T, anh Y Gin Buôn K không yêu cầu gì thêm về dân sự.

Về án phí: Bị cáo B phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **NÔNG VĂN B** phạm tội "*Trộm cắp T sản*".

-Áp dụng: Khoản 1 Điều 138, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Nghị quyết số 326/UBTVQH 12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án

-Xử phạt: Bị cáo Nông Văn B 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 18/6/2017 .

Về *biện pháp tư pháp*: Áp dụng khoản 2 Điều 41, khoản 2 Điều 42 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015: Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ đã trả lại chiếc xe mô tô biển số 47N8-0132 và chiếc xe mô tô biển số 47C1-055.71 cho ông Hoàng Văn L và anh Y Gin Buôn K là các chủ sở hữu; chấp nhận bị cáo Nông Văn B đã tự nguyện bồi thường số tiền 1.060.000 đồng, trong đó: Cho ông Hoàng Văn L là 60.000 đồng và cho anh Nguyễn Đình T là 1.000.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo Nông Văn B phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, các đương sự có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo luật định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp Đắk Lắk;
- VKS Tx. Buôn Hồ;
- CA Tx. Buôn Hồ;
- THA dân sự Tx.Buôn Hồ;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, V.phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HOÀNG MINH CHỨC